

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN NGÀNH KHOA HỌC ĐẤT

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
1.	PHI1004	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
2.	PHI1005	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
3.	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
4.	HIS1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/20200 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo
5.	INT1003	Tin học cơ sở 1	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
6.	INT1005	Tin học cơ sở 3	2	Theo chương trình của Đại học Quốc Gia Hà Nội
7.	FLF1105	Tiếng Anh A1	4	Theo Quyết định số 1114/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
8.	FLF1106	Tiếng Anh A2	5	Theo Quyết định số 1115/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
9.	FLF1107	Tiếng Anh B1	5	Theo Quyết định số 1116/QĐ-ĐT, ngày 15/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội
10.		Giáo dục thể chất	4	Theo Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT, ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo
11.		Giáo dục quốc phòng-an ninh	7	Theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo và do Trung tâm giáo dục quốc phòng, ĐHQGHN quy định
12.		Kỹ năng mềm	3	Theo Quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội
13.	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	Theo quy định của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN
14.	GEO1050	Khoa học trái đất và sự sống	3	1. Tài liệu bắt buộc

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Nguyễn Vi Dân, Nguyễn Cao Huân, Trương Quang Hải, <i>Cơ sở Địa lý tự nhiên</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Lưu Đức Hải, Trần Nghi, <i>Giáo trình Khoa học Trái đất</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009. - Nguyễn Như Hiền, <i>Sinh học đại cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Đình Bắc, <i>Địa mạo đại cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004 - Phạm Văn Huân, <i>Cơ sở Hải dương học</i>, NXB KH&KT Hà Nội, 1991 - Nguyễn Thị Phương Loan, <i>Giáo trình Tài nguyên nước</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005 - Vũ Văn Phái, <i>Cơ sở địa lý tự nhiên biển và đại dương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Tạ Hòa Phương, <i>Trái đất và sự sống</i>, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà nội, 1983. - Tạ Hòa Phương, <i>Những điều kỳ diệu về Trái đất và sự sống</i>, NXB Giáo dục, 2006. - Lê Bá Thảo (cb), <i>Cơ sở địa lý tự nhiên, tập 1, 2, 3</i>, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1987. - Tổng Duy Thanh (cb), <i>Giáo trình địa chất cơ sở</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Phạm Quang Tuấn, <i>Cơ sở thổ nhưỡng và địa lý thổ nhưỡng</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. - Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Nga và Nguyễn

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				Thanh Sơn, <i>Thủy văn đại cương, tập 1, 2</i>, NXB KH&KT Hà Nội, 1991. - Kalexnic X.V, <i>Những quy luật địa lý chung của Trái Đất</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1973.
15.	MAT1090	Đại số	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, Tập 1- Đại số và Hình học giải tích</i>, NXB Giáo dục, 2001. - Nguyễn Thủy Thanh, <i>Toán cao cấp, Tập 1- Đại số tuyến tính và Hình học giải tích</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Jim Hefferon, <i>Linear Algebra</i>. http://joshua.smcvt.edu/linearalgebra/ 2. Tài liệu tham khảo thêm Trần Trọng Huệ, <i>Đại số tuyến tính và hình học giải tích</i>, NXB Giáo dục, 2009.
16.	MAT1091	Giải tích 1	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, Tập 3- Phép tính giải tích nhiều biến số</i>, NXB Giáo dục, 2008. - Nguyễn Thủy Thanh, <i>Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - James Stewart, <i>Calculus:Early Transcendentals</i>, Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, <i>Giáo trình giải tích, Tập 1,2,3</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
17.	MAT1092	Giải tích 2	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán học cao cấp, Tập 3- Phép tính giải tích nhiều biến số</i>, NXB Giáo dục, 2008. - Nguyễn Thủy Thanh, <i>Toán cao cấp, Tập (2-3)- Phép tính vi phân các hàm- Phép tính tích phân, Lý thuyết chuỗi, Phương trình vi phân</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - James Stewart, <i>Calculus:Early Transcendentals</i>, Publisher Brooks Cole, 6th edition, June, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Đức Long, Nguyễn Đình Sang, Hoàng Quốc Toàn, <i>Giáo trình giải tích, Tập 1,2,3</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
18.	MAT1101	Xác suất thống kê	3	1. Tài liệu bắt buộc - Đặng Hùng Thắng, <i>Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng</i>, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, <i>Thống kê và ứng dụng</i>, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đặng Hùng Thắng, <i>Bài tập xác suất</i>, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2009. - Đặng Hùng Thắng, <i>Bài tập thống kê</i>, Nhà Xuất bản Giáo dục, 2008. - Đào Hữu Hồ, <i>Xác suất thống kê</i>, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Hữu Hồ, <i>Hướng dẫn giải các bài toán xác suất thống kê</i>, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Nguyễn Văn Hộ, <i>Xác suất Thống kê</i>, Nhà Xuất Bản Giáo dục, 2005. - Đinh Văn Gắng, <i>Xác suất Thống kê</i>, Nhà Xuất Bản Giáo dục, 2005. - Tô Văn Ban, <i>Xác suất Thống kê</i>, Nhà Xuất Bản Giáo dục, 2010. - S.P. Gordon, <i>Contemporary Statistics</i>, McGraw-Hill, Inc, 1996. - T.T. Soong, <i>Fundamentals of Probability and Statistics for engineers</i>, John Wiley, 2004.
19.	PHY1100	Cơ -Nhiệt	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Viết Kính, Bạch Thành Công, Phan Văn Thích, <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Vật lý Cơ-Nhiệt đại cương Tập 1 và Tập 2</i>, NXB Giáo dục Việt nam, 2010. - D. Haliday, R. Resnick and J. Walker, <i>Cơ sở vật lý Tập 1, 2, 3</i>; Ngô Quốc Quýnh, Đào Kim Ngọc, Phan Văn Thích, Nguyễn Viết Kính dịch, NXB Giáo dục, 2001. - Lương Duyên Bình (Chủ biên), <i>Vật lý đại cương Tập 1 Cơ –Nhiệt</i>, NXB Giáo dục, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - R.A.Serway and J.Jewet, <i>Physics for scientists and engineers</i>, Thomson Books/Cole, 6th edition, 2004. - Đàm Trung Đôn và Nguyễn Viết Kính, <i>Vật lý phân tử và Nhiệt học</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1995. - Nguyễn Huy Sinh, <i>Giáo trình Nhiệt học</i>, NXB Giáo dục, 2009. - Nguyễn Văn Ân, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Viết Trinh, <i>Bài tập vật lý đại cương Tập 1</i>, NXB Giáo dục, 1993.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Nguyễn Ngọc Long (chủ biên), <i>Vật lý học đại cương Tập 1</i> , NXB ĐHQGHN, 2005.
20.	PHY1103	Điện- Quang	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Thế Bình, <i>Quang học</i>, NXB ĐHQG Hà nội, 2007 2. Tài liệu tham khảo thêm - David Halliday, <i>Cơ sở Vật lý, Tập 6</i>, Nhà xuất bản giáo dục, 1998. - Ngô Quốc Quýnh, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972. - Lê Thanh Hoạch, <i>Quang học</i>, Nhà xuất bản Đại học KHTN, 1980. - Eugent Hecht, <i>Optics</i>, 4th edition, (World student series edition), Adelphi University Addison Wesley, 2002. - Joses-Philippe Perez, <i>Optique</i>, 7th edition, Dunod, Paris, 2004. - B.E.A.Saleh, M.C. Teich, <i>Fundamentals of Photonics</i>, Wiley Series in pure and applied Optics, New York, 1991.
21.	CHE1080	Hóa học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Văn Nhiêu, <i>Hóa đại cương (Phần cấu tạo chất)</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Duy Cam, <i>Hóa Đại Cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007. Vũ Đăng Độ, Trịnh Ngọc Châu, Nguyễn Văn Nội, <i>Bài tập cơ sở lí thuyết các quá trình hóa học</i>, NXB Giáo dục, tái bản lần thứ 4, Hà Nội, 2010.
22.	CHE1081	Hóa học hữu cơ	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Thành, <i>Cơ sở Hoá học hữu cơ</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				2011. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Quốc Sơn, Đặng Văn Liễu, <i>Cơ sở hoá học hữu cơ, Tập 1, 2, 3</i> , Nhà Xuất bản Giáo dục, 2001.
23.	CHE1057	Hóa học phân tích	3	Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Văn Ri, <i>Hoá học phân tích-dành cho sinh viên không thuộc chuyên ngành Hóa</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. - Trần Tứ Hiếu, <i>Hóa học phân tích</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. 2. Tài liệu tham khảo thêm - David Harvey, <i>Modern Analytical Chemistry</i> , McGraw-Hill, 2000. - Daniel C. Harris, <i>Quantitative Chemical Analysis</i> , W. H. Freeman and Coompany, Seventh Edition, 2007. - Gary D. Christian, <i>Fundamentals of Analytical Chemistry</i> , John Wiley & Sons, Ins, Sixth Edition, 2004.
24.	BIO1061	Sinh học đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Scott Freeman, <i>Biologycal Science</i> . Benjamin Cummings, 2011. - Nguyễn Như Hiền, <i>Sinh học đại cương</i> (dùng cho sinh viên các Khoa không thuộc chuyên ngành Sinh học), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. - Phillips W.D & Chilton T.J <i>Sinh học tập 1 (tái bản lần thứ 9), tập 2 (tái bản lần thứ 7)</i> NXB Giáo dục, 2007 (Bản dịch của nhiều tác giả do Nguyễn Mộng Hùng Hiệu đính). 2. Tài liệu tham khảo thêm

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Campbell. N.A., Reece J.B. <i>Sinh học</i>. NXB Giáo dục, 2009 (Bản dịch của nhiều tác giả). - Vũ Trung Tạng, <i>Cơ sở Sinh thái học</i>, NXB Giáo dục, 2003.
25.	EVS2301	Tài nguyên thiên nhiên	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hoàng Xuân Cơ, Mai Trọng Thông, <i>Tài nguyên khí hậu</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - Nguyễn Xuân Cự, Đỗ Đình Sâm, <i>Tài nguyên rừng</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. - Nguyễn Thị Phương Loan, <i>Giáo trình tài nguyên nước</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi, <i>Tài nguyên khoáng sản</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - Nguyễn Chu Hồi, <i>Tài nguyên và môi trường biển</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Hội Khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, 2000. - Trần Kông Tấu, <i>Tài Nguyên đất</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Phan Nguyên Hồng, <i>Sinh thái rừng ngập mặn</i>, NXB Nông nghiệp, 2004. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, 2005.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Trần Công Minh, <i>Khí tượng và khí hậu đại cương</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - <i>Tuyển tập nghiên cứu tài nguyên môi trường biển</i>. - Bộ NN&PTNT, <i>Cẩm nang lâm nghiệp</i>, NXB Nông nghiệp, 2006. - FAO, <i>World reference base for soil resources</i>, 2006. - FAO, <i>Global Forest Resources Assessment</i>, 2010. - Hệ thống văn bản pháp quy: <i>Luật tài nguyên nước</i>, 2001. <i>Luật đất đai</i>, 2003. Sửa đổi 2009. <i>Luật bảo vệ và phát triển rừng</i>, 2004. <i>Luật tài nguyên khoáng sản</i>, 2005. <i>Luật sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên năng lượng</i>, 2010. <i>Luật thuế tài nguyên</i>, 2010.
26.	EVS2302	Khoa học môi trường đại cương	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa (cb), <i>Khoa học môi trường</i>, NXB Giáo dục, 2002. - Lưu Đức Hải, <i>Cơ sở khoa học môi trường</i>, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bernard J. Nebel & Richard T.. Wright, <i>Environmental science</i>, fifth edition

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				Prentice Hall, Upper saddle river, New Jersey, 2005. - Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Phương Loan, <i>Môi trường và con người</i> , NXB Giáo dục, 2010.
27.	EVS2304	Cở sở môi trường đất, nước, không khí	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Ngọc Hồ, Trịnh Thị Thanh, Đồng Kim Loan, Phạm Thị Việt Anh, <i>Cơ sở môi trường không khí và nước</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và môi trường</i> , NXB Giáo dục, 2000. - Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, <i>Đất và bảo vệ đất</i> , NXB Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Stanley E. Manahan, <i>Fundamentals of Environmental Chemistry</i> , Vols. 1 & 2., (Chelsea, MI: Lewis Publishers, 1993). - Gatya Kelly, <i>Soil Sense</i> , Rebecca Lines - Kelly, Australia, 1995.
28.	EVS2305	Biến đổi khí hậu	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đức Ngữ, <i>Biến đổi khí hậu Việt Nam</i> , NXB. KH&KT, 2008. - Lưu Đức Hải, <i>Biến đổi khí hậu Trái đất và giải pháp phát triển bền vững Việt Nam</i> , NXB Lao động, 2009.
29.	EVS2306	Địa chất môi trường	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Đình Hòe, Nguyễn Thế Thôn, <i>Địa chất môi trường</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Cẩn, Nguyễn Đình Hòe, <i>Tai biến môi trường</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - Mai Trọng Nhuận, <i>Địa hóa môi trường</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
30.	EVS2307	Sinh thái môi trường	3	- Tài liệu bắt buộc - Lê Huy Bá & Lâm Minh Triết, <i>Sinh thái môi trường học cơ bản</i>, NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, xuất bản lần 8, 2000. - Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Kiều Băng Tâm, <i>Sinh thái học</i> (dành cho sinh viên Khoa Môi Trường), Giáo trình sẽ xuất bản. - Tài liệu tham khảo thêm - Freedman B., <i>Environmental Ecology, the impacts of pollution and other stress on ecosystem structure and function</i>, Academic press, Inc. San Diego, 1989. - Vũ Trung Tạng, <i>Cơ sở sinh thái học</i>, NXB Giáo dục, 2000.
31.	EVS3311	Khoa học đất đai cương	3	- Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội 2000. - Hội Khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, Hà Nội 2000. - Tài liệu tham khảo thêm - Trần Kông Tấu và các tác giả, <i>Thổ nhưỡng học, Tập 2</i>, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội 1986. - Nguyễn Tử Siêm - Thái Phiên, <i>Đất đồi núi Việt Nam - thoái hoá và phục hồi</i>, NXB Nông nghiệp, 1999 - Gatya Kelly, <i>Soil Sense</i>, Rebecca Lines - Kelly, Australia, 1995.
32.	EVS3312	Phương pháp phân tích đất	3	- Tài liệu bắt buộc - Lê Đức (cb), <i>Các phương pháp phân tích môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Bùi Thị Ngọc Dung, Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Cái Văn Tranh, <i>Phương pháp phân tích đất, nước, phân bón và cây trồng</i>, NXB Giáo dục, 2000. - Tài liệu tham khảo thêm - Reeve, R.N, <i>Introduction to Environmental Analysis</i>, John Wiley and Sons, 2002.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Pradyot, P. <i>Handbook Enviromental Analysis</i>, Lewis Puublishers, 1997. - C. Vandecasteele. <i>Modern method for Trace Element Determination</i>. Jonh Willey & Sons.1997.
33.	EVS3313	Hóa học đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Đức, <i>Hóa học đất</i>, Trường Đại học khoa học Tự nhiên, Hà nội, 2006. - Hội Khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2000. - Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Trần Cẩm Vân, <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, 2000. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Vy, Trần Khải, <i>Nghiên cứu hoá học đất vùng Bắc Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, 1978. - Donald. L. Sparks, <i>Environmental Soil Chemistry</i>, Academic press, 1995. - S. Ellis and A. Mellor, <i>Soil and Environment</i>, Routledge - London and New York, 1995. - Murray B. McBrid, <i>Environmental Chemistry of Soils</i>, New York Oxford Oxford University press, 1994.
34.	EVS3314	Hóa học nông nghiệp	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê văn Khoa, Trần khắc Hiệp và cs, <i>Hoá học nông nghiệp</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - Hội phân bón quốc tế, <i>Cẩm nang sử dụng phân bón</i> (sách dịch), NXB Khoa học và kỹ thuật, 1998. - Lê văn Khoa, Lê Đức, Nguyễn Xuân Cự, Trần Khắc Hiệp, <i>Phương pháp phân tích đất, nước, phân bón, và cây trồng</i>, NXB GD & ĐT, 2003. 2. Tài liệu tham khảo thêm - B.A.Yagodin, <i>Agricultural chemistry</i>, Mir publishers Moscow, 1984.
35.	EVS3315	Sinh học đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Xuân Đường, Nguyễn Xuân Thành, <i>Sinh học đất</i>, NXB Nông nghiệp, 2009.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyến, Phạm Văn Ty, <i>Vi sinh vật học</i>, NXB Giáo dục, 2002. - Nguyễn Kiều Băng Tâm, Huỳnh Thị Kim Hồi, <i>Giáo trình sinh học đất</i>, 2006. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Francois Buscot, Ajit Varma, <i>Microorganisms in soils: Roles on Genesis and Functions</i>, Published by Springer, 2005. - Mieczyslaw Gorny, Leszek Grum, <i>Methods in soil Zoology</i>, Elsevier, 1993. - Patrick Lavelle, Alister V.Spain, <i>Soil Ecology</i>, Kluwer Academic Publishers, 2003.
36.	EVS3316	Vật lý đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Xuân Hải, <i>Các quá trình thoái hóa đất</i>, 2008. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Lal R, Blum W.H., Valentine C., Cteward B.A, <i>Methods for assessment of soil degradation</i>, CRC press, 1998.
37.	EVS3317	Phân loại, phân hạng và đánh giá đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Tôn Thất Chiểu (cb), <i>Bước đầu nghiên cứu đánh giá phân hạng đất khái quát toàn quốc. Tập san nghiên cứu KHKH (1981-1985)</i>, Viện QH&TKNN Hà Nội, 1986. - Bùi Thị Ngọc Dung và Lê Đức, <i>Phân hạng đánh giá đất</i>, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hội khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, 2003. - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, 2000. - Đào Châu Thu, Nguyễn Khang, <i>Đánh giá đất</i>, Giáo trình dùng cho học sinh cao học, NXB Nông nghiệp, Hà Nội 1998. - FAO, <i>Land Evaluation for Planning Land Use</i>, Soil Bulletin 65. FAO, Rome 1994.
38.	EVS3318	Phương pháp thống kê nông	3	1. Tài liệu bắt buộc

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
		ngành		- Nguyễn Xuân Cự, <i>Phương pháp thống kê trong khoa học nông nghiệp và môi trường</i>, Bài giảng Trường ĐHKHTN, Hà Nội 2002. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đào Hữu Hồ, <i>Xác xuất thống kê</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997. - Reza Hoshmand, A. Second Edition, <i>Statistical Methods for Environmental and agricultural Science</i>, CRC Press, Boca Raton New York, 1998.
39.	EVS3319	Địa lý thổ nhưỡng	3	1. Tài liệu bắt buộc - FAO, <i>World reference base for soil resources</i>, 2006. - Hans Jenny, Ronald Amundson, <i>Factors of Soil formation</i>, Dover Publications, INC, 1994. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hội khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, 2000. - Vũ Tự Lập, <i>Địa lý tự nhiên Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, 1999. - V.M. Fridland, <i>Đất và vỏ phong hóa nhiệt đới ẩm</i>, Nxb Khoa học Kỹ thuật, 1973.
40.	EVS3320	Sinh lý thực vật	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vũ Văn Vụ, Vũ Thanh Tâm, Hoàng Minh Tấn, <i>Sinh lý học Thực vật</i>, tái bản lần thứ 7, NXB Giáo dục, 2001. - Taiz L. & Zeiger E., <i>Plant physiology 4th Edition</i>, Sinauer Associates, Inc., publishers, Massachusetts, America, 2010. - Alison M. Smith et al., <i>Plant Biology</i>, Garland Science, 2010. 2. Tài liệu tham khảo thêm - William G. Hopkins, <i>Introduction to Plant Physiology</i>, Wiley, 2001.
41.	EVS3250	Hệ thống thông tin địa lý	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Văn Thụy, Nguyễn Quốc Việt, <i>Bài giảng về hệ thống thông tin địa lý</i>, Hà Nội. - Carol A. Johnston, <i>Geographic Information Systems in Ecology</i>, Methods in Ecology. Blackwell Science Ltd., 1998.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Vũ Quyết Thắng, <i>Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và ứng dụng trong nghiên cứu sinh thái môi trường</i>, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (Tài liệu lưu hành nội bộ), 1999. - Kang-tsung Chang, <i>Introduction to Geographic Information Systems</i>, Third edition. McGraw-Hill International Edition 2006. - Bolstad, P. <i>GIS Fundamentals: A First text on Geographic Information System</i>, 2nd Edition. Eider Press, White Bear Lake, Minnesota (2005). 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Đình Dương và cs., <i>Hướng dẫn thực hành xử lý ảnh số và GIS</i>. Viện Địa lý, Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia, 1999. - Burrough, P. A., <i>Principles of geographical information systems for land resources assessment</i>, Oxford University Press, Oxford, UK, 1986.. - Davis, F.W. & Simonett, D., <i>Remote sensing and GIS</i>, In: Maguire, D.J., Goodchild, M.F. & Rhind, D.W. (eds) <i>Geographic information systems: Principles and Applications</i>. Longman Scientific and Technical, London, 1991. - Maguire, D. J., Goodchild, M. F., Rhind, D. W. (eds.), <i>Geographical information systems</i>, Longman, Harlow, 1991. - Goodchild, M.R., Steyaert, L.T., Parks, <i>GIS and Enviromental Modelling: Progress and Research Issues</i>, GIS World Books, Fort Collins, CO, 1996.
42.	EVS3321	Sinh thái đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Vũ Trung Tạng, <i>Sinh thái học</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - Nguyễn Kiều Băng Tâm, Huỳnh Thị Kim Hôi, <i>Bài giảng Sinh học Đất</i>, 2006. - Lê Văn Khoa, Trần Khắc Hiệp, <i>Cơ sở thổ nhưỡng và môi trường Đất</i>. 2. Tài liệu tham khảo thêm - David C. Coleman, D.A. Crossley, Jr. Paul F. Hendric., <i>Fundamentals of soil ecology</i>, Elsevier Academic Press, 2004.
43.	EVS3322	Bản đồ đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, <i>Đại cương về đất, phân loại và lập</i>

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				<i>bản đồ đất</i>, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2009. - Nguyễn Quốc Việt, <i>Giáo trình Hướng dẫn thực tập xây dựng bản đồ đất</i>, 2012. - Nguyễn Quốc Việt, <i>Giáo trình Hướng dẫn sử dụng phần mềm MapInfo</i>, 2008. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Đỗ Nguyên Hải, Hoàng Văn Mùa, <i>Phân loại đất và xây dựng bản đồ đất</i>, Trường Đại học Nông nghiệp 1, 2009. - Hội khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, NXB Nông nghiệp, 2000. - Alfred E. Hartemink, <i>Digital Soil Mapping with Limited Data</i>, University of Sydney, 2006. - Endre Dobos, Florence Carré, <i>Digital Soil Mapping as a support to production of functional maps</i>, European Communities, 2006.
44.	EVS3323	Quy hoạch sử dụng đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Quốc Việt, <i>Giáo trình Quy hoạch Sử dụng đất</i>, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2007. - Đoàn Công Quỳ, <i>Quy hoạch sử dụng đất</i>, Trường Đại học Nông nghiệp 1, 2002. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Bộ Tài nguyên và Môi trường, <i>Thông tư số 30-2004/tt-BTNMT về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i>, 2004. - Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, <i>Luật đất đai</i>. Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2003. - FAO, <i>Guidelines for land use planning</i>, Development series No. 1. FAO, Rome, 1993.
45.	EVS3324	Quản lý và bảo vệ đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Hội khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>. Nxb Nông nghiệp, 2000. - FAO, <i>Manual on Integrated soil management and conservation</i>, 1997. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Xuân Hải, <i>Bài giảng đất có vấn đề, cải tạo và bảo vệ đất</i>, Hà Nội,

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				2004. - Nguyễn Viết Khoa, Võ Đại Hải, Nguyễn Đức Thanh, <i>Kỹ thuật canh tác trên đất dốc</i> , NXB Nông nghiệp, 2008. - Luật đất đai 2003, sửa đổi 2009. - FAO, <i>Soil management for Sustainable Agriculture and Environmental Protection in the Tropics</i> , 1994.
46.	EVS3325	Luật và chính sách đất đai	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Khắc Thái Sơn, <i>Giáo trình quản lý nhà nước về đất đai</i> , NXB Nông nghiệp Hà Nội, 2007. - Trần Quang Huy, <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , NXB Công an Nhân dân, 2005 2. Tài liệu tham khảo thêm - Quốc Hội nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam, <i>Luật đất đai</i> , 2004 - - Nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 29/10/2004 về hướng dẫn thi hành Luật đất đai
47.	EVS3326	Dinh dưỡng khoáng và năng suất cây trồng	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa, Lê Văn Thiện, <i>Dinh dưỡng khoáng</i> , Bài giảng, 2007. - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và Môi trường</i> , NXB giáo dục, 2000. - Lê Văn Khoa, <i>Sinh thái và môi trường đất</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Lê Văn Khoa (cb), <i>Hoá học nông nghiệp</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996. - Hồng Sơn, <i>Bón phân hợp lý giúp nông dân làm giàu</i> , NXB Thanh hoá, 2002. - Thomas Dieroff, Thomas Fairhurst and Ernst Mutert, <i>Soil Fertility Kit</i> , Printed by Oxford Graphic Printers, 2001.
48.	EVS3327	Sinh thái học nông nghiệp	3	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Đức Viên (cb), <i>Sinh thái học nông nghiệp</i> , NXB Giáo dục, 2004.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				2. Tài liệu tham khảo thêm - Lê Văn Khoa và ctg, <i>Nông nghiệp và môi trường</i>, NXB Giáo Dục, 2001. - Phạm Chí Thành, <i>Hệ thống nông nghiệp</i>, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 1993. - Sustainable agriculture solutions, <i>Published by the Novello Press LTD</i>, London, U.K. 1999.
49.	EVS3328	Phương pháp nghiên cứu nông hóa	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Bùi Thị Ngọc Dung, Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Cái Văn Tranh, <i>Phân tích đất, nước, phân bón và cây trồng</i>, NXB Giáo dục, 2000. - Lê Văn Tiềm, Trần Kông Tấu, <i>Phân tích đất và cây trồng</i>, NXB Nông nghiệp, 1983. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Standard method of soil analysis for soil, plant tissue water and fertilizer, Philipine, 1980.
50.	EVS3329	Chất hữu cơ trong đất	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Xuân Cự, <i>Bài giảng chất hữu cơ trong đất</i>, Trường ĐHKHTN, Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Kononova, <i>Organic matter: It's Nature, it's role in soil formation and in soil fertility</i>. - Stevenson F.J., <i>Humus chemistry: Genesis, Composition, Reactions</i>, John Wiley & Sons, Inc. New York. - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội 2002.
51.	EVS3330	Khoáng sét trong đất	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Nguyễn Ngọc Minh, Đào Châu Thu, <i>Khoáng sét trong đất và khả năng ứng dụng trong lĩnh vực môi trường</i>, NXB Giáo dục, 2012. - Đào Châu Thu, <i>Khoáng sét và sự liên quan của chúng với một vài chỉ tiêu lý hóa học trong một số loại đất Việt Nam</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2003.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Lưu Đức Hải, Trần Nghi, <i>Giáo trình Khoa học trái đất</i>, NXB Giáo dục, 2008. 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Trần Cẩm Vân, <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, 2000. - Newman, A.C.D. , <i>Chemistry of Clay</i>, Mineralogical Society Monograph No. 6, 1987. - Sumner, M.E., <i>Handbook of Soil science</i>, CRC Press, 2000. - Velde, <i>Introduction of clay mineral</i>, Charman & Hall Press, 1992.
52.	GLO2087	Cơ sở lý luận phát triển bền vững	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Peter P Rogers, Kazi F Jalal, John A Boyd, <i>An introduction to sustainable development</i>, Earthscan, 417p, 2008. - Jennifer A. Elliot, <i>An introduction to sustainable developmen</i>, Routledge, 302p, 2006. - Giles Attkinson, Simon Dietz, Eric Neumayor, <i>Handbook of sustainable development</i>, Edward Elgar Publishing Limited, 506p, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm
53.	GLO3095	Đánh giá tác động môi trường	3	Theo quy định của ngành Địa chất
54.	CHE1083	Hóa lý 1	3	Theo quy định của ngành Hóa học
55.	CHE1048	Hóa keo	2	Theo quy định của ngành Hóa học
56.	BIO2200	Tế bào học	3	1. Tài liệu bắt buộc - David Sadava, Gordon H. Orians, <i>Life: The science of Biology</i>, 9th edition. W.H.Freeman Co Ltd, United States, 2010. - Nguyễn Như Hiền, <i>Tế bào học</i>. NXB KH&KT, 2004. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Neil A. Campbell, Jane B. Reece, <i>Biology</i>, 9th edition. Benjamin Cummings, USA, 2010.
57.	BIO1054	Vi sinh vật học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Thomas D. Brock, Michael T. Madigan, John M.Martinko, Jack Parker, (2011),

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				<i>Biology of Microbiology</i>, 12th edition, Prentice Hall, Englewood Cliff, New Jersey. - Prescott Lansing M, Harley, John P, Klein, Donald A, (2011). <i>Microbiology, tenth edition</i>. Mc Graw-Hill. - Bauman Robert W., (2004). <i>Microbiology</i>. Pearson Benjamin Cummings - Tortora, Funke, Case (2010). <i>Microbiology – An Introduction</i>. Benjamin Cummings. 2. Tài liệu tham khảo thềm - Kiều Hữu Ảnh, (2006). <i>Giáo trình vi sinh vật học lý thuyết và bài tập giải sẵn tập 1,2</i>, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà nội. - Phạm Văn Ty, (2004). <i>Virut học</i>. Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật. - Lansing M. Prescott, John P. Harley and Donald A. Klein, (2006). <i>Laboratory excercises in Microbiology</i>, 5th edition, McGraw-Hill Higher Education.
58.	BIO2207	Sinh học phát triển	3	1. Tài liệu bắt buộc - Scott Gilbert, 2006. <i>Developmental Biology</i>, Eighth edition. Sinauer Associates, Inc., Sunderland, Massachusetts USA. - Klaus Kalthoff, 2001. <i>Analysis of Biological Development</i>. McGraw-Hill Science. - Nguyễn Mộng Hùng, 1993. <i>Bài giảng sinh học phát triển</i>, NXB KH&KT. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Mộng Hùng, <i>Công nghệ tế bào phôi động vật</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Nguyễn Mộng Hùng, Nguyễn Lai Thành, <i>Hướng dẫn thực tập sinh học phát triển</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - Vũ Văn Vụ, Lê Hồng Điệp, Nguyễn Mộng Hùng, <i>Công nghệ tế bào động vật</i>, NXB Giáo dục, 2005.
59.	BIO2205	Thống kê sinh học	3	1. Tài liệu bắt buộc - Chu Văn Mẫn, <i>Tin học trong công nghệ sinh học</i>, NXB Giáo dục Hà Nội, 2011. - Chu Văn Mẫn, Đào Hữu Hồ, <i>Thống kê Sinh học</i>, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 162 tr, 2001.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Samuels Witmer, <i>Statistics for the Life sciences</i>, 3-rd ed. Pearson Education, 2003. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Chu Văn Mẫn, <i>Ứng dụng tin học trong sinh học</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
60.	GEO2301	Trắc địa và Bản đồ đại cương	4	1. Tài liệu bắt buộc - Trần Văn Quảng, 2001, Trắc địa đại cương, 216 trang, Nhà xuất bản Xây dựng - Bordent Dent, <i>Cartography Thematic Map Design</i>, 2003 Bản dịch, Dịch giả: Đinh Thị Bảo Hoa - Xalisev, <i>Bản đồ đại cương</i>, 2000 Bản dịch, Dịch giả: Hoàng Phương Nga - Map Use: Reading and Analysis, 6th Ed., 2005, A. Jon Kimerling, P.C Muehrcke, and J.O Muehrcke - <i>Element of cartography</i>, 1995 2. Tài liệu tham khảo thêm - Atlas địa lý Việt Nam dùng cho học sinh phổ thông, Công ty bản đồ và tranh ảnh giáo dục - Mảnh bản đồ địa hình Việt Nam - Trang web http://www.usgs.gov/ http://icaci.org/ http://www.worldatlas.com/ http://atlas.nrcan.gc.ca/auth/english/maps/reference/ http://atlas.nrcan.gc.ca/auth/english/maps/topo/ http://www.nationalatlas.gov/
61.	GEO2305	Kinh tế sinh thái	3	1. Tài liệu bắt buộc - Phạm Quang Anh, <i>Kinh tế sinh thái</i> (tập bài giảng), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Leonard S.Silk, <i>Kinh tế học hiện đại: Những nguyên tắc và những vấn đề</i>, NXB Trẻ - thành phố Hồ Chí Minh. 1993. - Học viện Chính trị Quốc gia. <i>Kinh tế Chính trị</i>, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. 1997.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Phạm Quang Anh. 1983, 1991, 1996, <i>Bước đầu nghiên cứu hệ kinh tế sinh thái để giải quyết tận gốc vấn đề “phát triển” và “môi trường”</i>, HNKH môi trường toàn quốc và Luận án tiến sỹ 1996 - Hà Nội, Tập bài giảng “Kinh tế sinh thái 2005.H.” 2. Tài liệu tham khảo thêm - Paul A-Samuelson, William D. Nordhaus, <i>Kinh tế học</i> (T1&T2). - Nguyễn Trần Quế, <i>Những vấn đề toàn cầu ngày nay</i>, NXB KH&KT Hà Nội. 1999. - Lester R. Broun & nnk., <i>Tín hiệu sống còn</i>, NXB KH & KT Hà Nội, 1995. - Fernand Braudel, <i>Cơ năng kinh tế tư bản chủ nghĩa</i>, NXB Thế giới, Hà Nội., 1995. - David W.Pearce and R.Kerry Turner, <i>Economics of Natural resources and the environment</i>, The Jonn Hopkins University Press, Baltimore. 1990. - Klaus W. Loppoll, <i>Protecting our Green Earth</i>, Publish Economic Verlag, 1995.
62.	EVS4070	Thực tập thực tế	3	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Cẩm và nnk, <i>Hướng dẫn thực tập khoa học trái đất và đa dạng sinh học tại Vườn Quốc gia Ba Vì</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Nguyễn Đình Hoè, Nguyễn Thế Thôn, <i>Địa chất môi trường</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - Lưu Đức Hải, Trần Nghi, <i>Cơ sở khoa học trái đất</i>, NXB Giáo dục, 2008. - Hoàng Xuân Cơ, Mai Trọng Thông, <i>Tài nguyên khí hậu</i>, 2000. - Vũ Trung Tạng, <i>Cơ sở sinh thái học</i>, NXB Giáo dục, 2005. - Nguyễn Thanh Sơn, <i>Đánh giá tài nguyên nước</i>, NXB Giáo dục, 2004. - Lưu Đức Hải, Chu Văn Ngợi, <i>Tài nguyên khoáng sản</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				- Trần Kông Tấu, <i>Tài nguyên đất</i> , NXB Đại học Quốc gia, 2004.
63.	EVS4071	Thực tập hóa học	2	1. Tài liệu bắt buộc - Đồng Kim Loan và bộ môn CNMT, <i>Thực tập hóa học</i> (Các bài dạy về thực hành hóa học trong phòng thí nghiệm, lưu hành nội bộ). - Vũ Ngọc Ban, <i>Thực tập hóa lý</i>, Khoa hóa học Trường Đại học tổng hợp Hà nội, 1989. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Lechtanski, V.L., <i>Inquiry-Based Experiments for Chemistry</i>. Oxford University Press; New York, 2000 (ISBN 0-8412-3570-8). - Chemistry C117 <i>Principles of Chemistry and Biochemistry Laboratory Manual</i>, 8th Edition, Required Dean, Reck, Stone, Robinson, Hayden-McNeil (special edition for Indiana University), 2009 ISBN-13: 978-0-7380-3422-5
64.	EVS4090	Khóa luận tốt nghiệp	7	
65.	EVS4082	Cơ sở khoa học đất	3	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa (cb), <i>Đất và môi trường</i>, NXB Giáo dục, Hà Nội 2000. - Hội Khoa học đất Việt Nam, <i>Đất Việt Nam</i>, Hà Nội 2000. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Trần Kông Tấu, <i>Thổ nhưỡng học (2 tập)</i>. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1986. - Nguyễn Tử Siêm - Thái Phiên, <i>Đất đồi núi Việt Nam - thoái hoá và phục hồi</i>, NXB Nông nghiệp, 1999. - Gatya Kelly, <i>Soil Sense</i>, Rebecca Lines - Kelly, Australia, 1995..
66.	EVS4083	Thực hành phân tích đất và nông hóa	2	1. Tài liệu bắt buộc - Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Cự, Bùi Thị Ngọc Dung, Lê Đức, Trần Khắc Hiệp, Cái Văn Tranh, <i>Phân tích đất, nước, phân bón và cây trồng</i>, NXB Giáo dục, 2000. - Lê Văn Tiêm, Trần Kông Tấu, <i>Phân tích đất và cây trồng</i>, NXB Nông nghiệp, 1983.

Số	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				2. Tài liệu tham khảo thêm - Standard method of soil analysis for soil, <i>plant tissue water and fertilizer</i> , Philipine, 1980.
67.	EVS4084	Nước trong đất	2	1. Tài liệu bắt buộc - Nguyễn Xuân Hải, <i>Bài giảng nước trong đất</i> , 2012 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hội khoa học đất Việt nam, <i>Đất Việt Nam</i> , NXB Nông nghiệp, 2000. - Lê Văn Khoa, <i>Đất và môi trường</i> , NXB giáo dục, 2000.
		Cộng	139	